

Phẩm 2: NÓI VỀ CHƯƠNG

Đã biện luận rõ về tướng ấy, nay sẽ nói về chương. Tụng rằng:

*Cụ phần và nhất phần
Tăng tịnh và bình đẳng
Đối sinh tử, thủ xả
Nói hai thứ tánh chương.*

Luận chép: Cụ phần chương nghĩa là chương phiền não và chương sở tri, nó làm chương đầy đủ ở trong pháp chủng tánh của các Bồ-tát. Nhất phần chương là chương phiền não, vì chương pháp chủng tánh của Thanh văn... Tăng tịnh chương là hành vi tham... kia. Chương bình đẳng nghĩa là phần hành của chương kia, v.v... là bình đẳng. Thủ xả sinh tử, có thể chương chủng tánh của Bồ-tát, Niết-bàn sở đắc vô trú nên gọi là đối với sinh tử có chương thủ, xả. Năm thứ chương như vậy tùy theo chỗ thích ứng mà nói về chương hai thứ chủng tánh là Bồ-tát và Thanh văn... lại có bài tụng:

*Chín thứ tướng phiền não
Là chín kiết: ái, thấy,
Hai chương đầu chán, xả
Còn bảy chương chân kiến
Là thân kiến năng chương
Việc ấy diệt, đạo báu
Lợi dưỡng cung kính thấy
Vì xa lìa biến tri.*

Luận chép: Tướng của chương phiền não nói lược có chín thứ, đó là chín thứ kiết như: ái... Ái kiết chương chán lìa, vì ái kiết này đối với cảnh thuận không thể chán lìa. Nhuế kiết chương xả, vì kiết nhuế này đối với cảnh nghịch không thể xả bỏ. Bảy kiết còn lại chương chân kiến, vì chương như thứ lớp bảy thứ biến tri. Nghĩa là kiến mạn có thể chương biến tri ngụy thân kiến. Lúc tu hiện quán, ngã mạn khởi có đứt quăng và không đứt quăng, do thế lực này nên ngã mạn kia không đứt. Kiết vô minh có thể chương biến tri thân kiến sự. Do vô minh này nên không biết các thủ ấm. Kiết kiến có công năng chương biến tri Diệt đế. Do diệt sự sợ hãi của Tát-ca-da-kiết (hữu thân kiến) và biên kiến, và do diệt sự hủy báng của tà kiến, nên Kiết thủ có thể chương biến tri Đạo đế, vì chấp lấy pháp khác làm tịnh. Kiết nghi có thể chương biến tri Tam bảo, do kiết này mà không tin nhận công đức Tam bảo. Kiết tật là có thể chương biến tri lợi dưỡng và cung kính. Do đó không thấy lỗi kia.

San kiết có công năng chướng xa lìa biến tri, v.v ..., do kiết này mà tham nhiễm vật chất tài sản. Lại có các chướng khác có thể chướng mười thứ pháp tịnh như: Thiện... Tướng ấy thế nào? Tụng rằng:

*Không gia hạnh, phi xứ
Không như lý, bất sinh
Không khởi chánh tư duy
Tư lương chưa tròn đầy
Thiếu chủng tánh bạn lành
Tánh tâm rất chán nhọc
Và thiếu sót chánh hạnh
Ở chung với người ác
Còn ba đảo, thô, trọng
Bát-nhã chưa thành thực
Và bản tánh thô, trọng
Tánh biếng nhác, buông lung
Đắm hữu, đắm của cải
Và tâm tánh thấp kém
Bất tín không thắng giải,
Theo lời suy tư nghĩa
Khinh pháp, trọng danh lợi
Không thương xót hữu tình
Thiếu nghe và ít nghe
Không tu trị định mẫu.*

Luận chép: Như vậy, gọi là pháp chướng như: Thiện, v.v... sự chướng pháp thiện..., tướng ấy thế nào? Tụng rằng:

*Thiện Bồ-đề nhiếp thọ,
Có tuệ chẳng loạn chướng
Hồi hướng không sợ, san,
Tự tại gọi thiện... thấy.*

Luận chép: Mười thứ pháp tịnh: thiện... như vậy, ai đã có nói trước mấy thứ chướng chẳng? Tụng rằng:

*Mười: Thiện... như vậy thấy
Đều có ba chướng trước.*

Luận chép: Thiện có ba chướng: Một là không gia hạnh; hai là phi xứ gia hạnh; ba là không như lý gia hạnh.

Bồ-đề có ba chướng: Một là bất sinh pháp thiện; hai là không khởi chánh tư duy; ba là tư lương chưa tròn đầy.

Phát tâm Bồ-đề gọi là nhiếp thọ ở đây có ba chướng: Một là thiếu

chủng tánh; hai là thiếu bạn lành; ba là tâm có tánh rất chán mệt.

Người có tuệ nghĩa là Bồ-tát rõ biết tánh này có ba chương: Một là thiếu chánh hạnh; hai là ở chung với người thô bỉ; ba là ở chung với người ác. Trong đó, người thô bỉ nghĩa là thứ người ngu si, thích chê bai người gọi là người ác.

Không loạn có ba chương: Một là điên đảo thô nặng; hai là trong ba chương như: phiền não, v.v... hề chương bất cứ một chương nào đều có tánh khác; ba là có khả năng thành thực giải thoát, trí tuệ chưa thành thực.

Tánh chương đoạn diệt gọi là vô chương, ở đây có ba chương: Một là câu sinh thô nặng; hai là tánh biến khác; ba là tánh buông lung.

Hồi hương có ba chương khiến tâm hướng đến nơi khác không hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề: Một là tham đắm các cõi; hai là tham đắm của cải; ba là tâm tánh thấp kém.

Không sợ có ba chương: Một là không tin, trọng Bồ-đặc-già-la; hai là không hiểu rõ pháp; ba là theo như lời nói mà suy nghĩ nghĩa lý.

Không keo kiệt có ba chương: Một là không tôn trọng Chánh pháp; hai là tôn trọng danh dự, lợi dưỡng, cung kính; ba là không có lòng thương xót các hữu tình.

Tự tại có ba chương khiến cho không được tự tại: Một là thiếu nghe có thể phát sinh và nuôi lớn nghiệp cảm thiếu pháp; hai là ít nghe; ba là không tu trị Tam-ma-địa cao siêu.

Lại nữa, các chương như vậy đối với mười thứ như: Thiện, v.v... tùy đối với các nghĩa còn lại mà có mười năng tác, tức là nương vào nghĩa kia mà biết được danh này. Mười năng tác gồm: Một là năng làm cho sinh khởi, như mắt, v.v... đối với nhãn thức; hai là năng làm cho an trú, như bốn thức ăn đối với hữu tình; ba là năng làm cho nhậm trì, nghĩa là năng nhậm trì như khí thể gian đối với hữu tình thể gian; bốn là năng làm cho chiếu sáng, như ánh sáng đối với các sắc; năm là năng làm cho biến hoại, như lửa... và sự nấu chín...; sáu là năng làm cho phân ly, như lưỡi liềm... và sự cắt đứt...; bảy là năng làm cho chuyển biến, như thợ vàng chuyển vàng... thành vòng xuyên...; tám là năng làm cho tin hiểu, như khói... đối với lửa; chín là năng làm cho hiện rõ như nhân đối với tông; mười là năng làm cho chí đặc như Thánh đạo... đối với Niết-bàn... Vì nương theo nghĩa như vậy nên Tụng rằng:

*Năng tác có mười thứ
Là sinh, trú, trì, chiếu
Biến, phân ly, chuyển biến*

*Tín hiểu, hiển, chí đắc
 Như thức, nhân, thực, địa
 Đền, lửa, liêm, thợ khéo
 Khói, nhân, Thánh đạo thấy
 Chỗ làm đối thức... thấy.*

Đối với chướng thiện, v.v... phải biết cũng vậy:

1. Chướng sinh khởi, nghĩa là đối với thiện thì dùng các pháp thiện sinh khởi.
2. Chướng an trú, nghĩa là đối với Bồ-đề, dùng Đại Bồ-đề, thì không thể lay động.
3. Chướng nhậm trì, nghĩa là đối với sự nhiếp thọ dùng tâm Bồ-đề, có công năng nhậm trì.
4. Chướng soi rõ, nghĩa là đối với hữu tuệ, dùng tánh hữu tuệ, vì thích ứng với sự soi rõ.
5. Chướng biến hoại, là đối với sự không hoại chuyển diệt mê loạn gọi là biến hoại.
6. Chướng phân ly, nghĩa là đối với sự không chướng, là sự ràng buộc chướng này.
7. Chướng chuyển biến, là đối với việc hồi hướng, dùng tâm Bồ-đề chuyển biến tướng.
8. Chướng tin hiểu, nghĩa là không sợ chẳng tin hiểu mà có sợ hãi.
9. Chướng hiện rõ, nghĩa là đối với sự không keo kiệt, không keo kiệt về pháp là vì người hiển bày một cách rõ ràng.
10. Chướng chí đắc, nghĩa là đối với sự tự tại, đây là tướng năng đắc tự tại.

Nghĩa thứ lớp của mười pháp đã làm chướng, đó là sắp chứng Bồ-đề Vô thượng thì trước phải sinh khởi gốc lành cao siêu, vì sự nắm giữ của sức gốc lành cao siêu nên phải được an trú Bồ-đề Vô thượng. Vì muốn làm cho gốc lành được thêm lớn nên phải lần lượt phát khởi tâm Đại Bồ-đề. Tâm Bồ-đề này làm chỗ nương tựa tánh Bồ-tát. Bồ-tát như vậy, do đã phát khởi tâm Đại Bồ-đề và sự giữ gìn của sức căn lành cao siêu nên dứt trừ các loạn đảo, khởi không loạn đảo. Do không loạn đảo trong kiến đạo nên lần lượt đối với tu đạo dứt trừ tất cả chướng. Đã dứt chướng rồi, giữ gìn các căn lành hồi hướng Chánh đẳng Bồ-đề Vô thượng. Nhờ nhậm trì sức hồi hướng, nên đối với pháp sâu rộng liền không sợ hãi. Đã không sợ hãi liền thấy công đức cao siêu của pháp kia, có thể rộng vì người giảng nói bày. Nhờ sức giữ gìn của các thứ

công đức của Bồ-tát như vậy nên mau chóng chứng đắc Chánh đẳng Bồ-đề Vô thượng. Đối với tất cả pháp đều được tự tại, đó gọi là thứ lớp mười nghĩa như : thiện, v.v... Tuy các pháp như: thiện, v.v... tức là giác phần Ba-la-mật-đa, công đức các địa nhưng có chung và riêng khác nhau. Nay phải hiển bày các chương sai khác của Bồ-đề phần kia. Tụng rằng:

*Nơi giác phân độ địa
Phải biết có chương riêng.*

Luận chép: Công đức các địa nơi giác phần Ba-la-mật-đa, đều có chương riêng, đối với Bồ-đề phần đều có chương riêng. Tụng rằng:

*Đối việc không khéo léo
Biếng nhác định giảm hai
Không gieo tánh yếu kém
Thấy lỗi thô nặng.*

Luận chép: Đối với bốn niệm trú có chương, không khéo léo đối với các sự. Đối với bốn chánh đoạn có chương biếng nhác. Đối với bốn thân tức có chương Tam-ma-địa giảm hai việc: Một là đối với tròn đầy dục, tâm siêng năng quán tùy giảm một; hai là tu tập trong tám dứt hạnh, tùy giảm một. Đối với năm căn có chương thắng gốc lành: không gieo phần giải thoát tròn đầy. Đối với năm lực có chương tánh yếu kém, nghĩa là năm căn do sự xen lẫn của chương tánh yếu kém. Đối với bảy giác chi có chương thấy lỗi, vì đây là điều mà kiến đạo làm sáng tỏ. Đối với tám Thánh đạo, có chương lỗi thô nặng, vì đây là điều mà tu đạo làm sáng tỏ. Đối với đến bờ kia, có chương riêng. Tụng rằng:

*Chương giàu sang, đường lành
Không bỏ các hữu tình
Đối lỗi, đức giảm tăng
Khiến đi vào giải thoát
Chương thiện: như thí... thấy
Vô tận, không, xen hở
Thiện đã làm quyết định
Thọ dụng pháp thành thực.*

Luận chép: Đây là nói về sở đắc quả chương của mười thứ Ba-la-mật-đa, để hiển bày chương tự tánh mười thứ Ba-la-mật-đa, nghĩa là đối với bố thí Ba-la-mật-đa nói chương tự tại giàu sang. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa nói chương đường lành. Đối với nhẫn nhục Ba-la-mật-đa nói chương không bỏ hữu tình. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa nói

chương giảm lỗi tăng công đức. Đối với thiền định Ba-la-mật-đa nói về chương người được hóa độ thú nhập pháp. Đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa nói chương giải thoát. Đối với phương tiện khéo léo Ba-la-mật-đa nói chương thiện như: bố thí, v.v... không cùng tận. Do đây hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, khiến đều thiện như thí, v.v... không cùng tận. Đối với nguyện Ba-la-mật-đa nói chương thiện rồi tất cả đời chuyển biến không đứt quãng. Do sự nhiếp giữ của sức đại nguyện, nên sẽ thuận theo pháp thiện mà sinh. Đối lực Ba-la-mật-đa nói chương về sự làm thiện được quyết định. Nhờ sức tư duy chọn lựa và sức tu tập nên sẽ hàng phục được chương kia, chứ chẳng phải bị chương kia hàng phục. Đối với trí Ba-la-mật-đa nói chương pháp thành thực của mình và người thọ dụng. Không bằng nghe nói mà biết nghĩa, nên đối với công đức mười địa có chương riêng. Tụng rằng:

*Biến hành và tối thắng
Thắng lưu và vô nhiếp
Nối tiếp không khác nhau
Không tạp nhiễm, thanh tịnh
Vô số pháp không khác
Và không thêm không bớt
Đều không phân biệt... thấy.
Bốn tự tại y nghĩa
Đối mười pháp giới này
Có bất nhiễm vô mình
Chương công đức mười địa
Nên gọi là mười chương.*

Luận chép: trong mười pháp giới như: Biến hành, v.v... có chương vô tri bất nhiễm, như công đức mười địa lần lượt kiến lập làm chương mười địa.

1. Đã chứng pháp giới trong sơ địa, gọi là nghĩa biến hành. Do thông đạt sự chứng đắc này nên pháp giới mình và người đều bình đẳng.

2. Đã chứng pháp giới trong địa thứ hai gọi là nghĩa tối thắng, do thông đạt tư duy này nên nay ta đồng ra khỏi, tu tập khắp tất cả hành tương ứng khắp, đó là siêng tu tương ứng xuất ly.

3. Đã chứng pháp giới trong địa thứ ba gọi là nghĩa thắng lưu, do thông đạt nghĩa này nên biết sự nghe pháp là dòng tịnh pháp tối thắng, v.v... để cầu pháp này, nếu có hầm lửa lớn bằng Tam thiên đại thiên thế giới mà lao thân vào đó cũng không phải là khó.

4. Đã chứng pháp giới trong địa thứ tư gọi là nghĩa không đầu nhiếp, do thông đạt nghĩa này cho đến pháp ái cũng đều chuyển diệt;

5. Đã chứng pháp giới trong địa thứ năm gọi là nghĩa nối tiếp không sai khác, do thông đạt nghĩa này mà được ý lạc tịnh tâm bình đẳng.

6. Đã chứng pháp giới trong địa thứ sáu gọi là nghĩa không tạp nhiễm không thanh tịnh, do thông đạt nghĩa này nên biết pháp duyên khởi vô nhiễm vô tịnh.

7. Đã chứng pháp giới trong địa thứ bảy gọi là nghĩa các thứ pháp không sai khác, nhờ thông đạt nghĩa này mà biết pháp vô tướng, không hành các thứ pháp tướng trong khế kinh.

8. Đã chứng pháp giới trong địa thứ tám gọi là nghĩa không thêm không bớt, do thông đạt nghĩa này tròn đầy nên chứng đắc pháp nhãn vô sinh ở trong các pháp thanh tịnh, nhiễm ô, không thấy một pháp có thêm có bớt.

Có bốn thứ lớp tại.

1. Không phân biệt tự tại.
2. Tịnh độ tự tại.
3. Trí tự tại.
4. Nghiệp tự tại.

Pháp giới là chỗ nương của bốn thứ lớp tại này gọi là nghĩa y chỉ của bốn tự tại. Trong địa thứ tám chỉ có thể thông đạt nghĩa sở y chỉ của hai thứ lớp tại đầu. Trong địa thứ chín cũng có thể thông đạt nghĩa sở y chỉ của trí tự tại, chứng đắc tròn đầy vô ngại giải. Trong địa thứ mười lại có thể thông đạt nghĩa sở y của nghiệp tự tại, hóa thân tùy ý làm rất nhiều việc lợi ích hữu tình. Lại lược tụng rằng:

*Đã nói các phiền não
Và các chướng sở tri
Vì hai chướng này hết
Thì giải thoát mọi chướng.*

Luận chép: Do hai thứ chướng này thâm nhiếp tất cả chướng. Khi hai chướng này hết thì tất cả chướng giải thoát. Nghĩa chung của chướng trước có mười một thứ: Một là chướng rộng lớn, nghĩa là cụ phần chướng; hai là chướng nhỏ hẹp, đó là nhất phần chướng; ba là chướng gia hành, đó là chướng tăng thạnh; bốn là chướng chí đắc, đó là chướng bình đẳng; năm là chướng cao siêu, đó là chướng thủ xả sinh tử; sáu là chướng chánh gia hành, nghĩa là chín chướng phiền não; bảy là chướng nhân, nghĩa là mười thứ chướng năng tác đối với thiện, v.v...;

tám là chướng nhập chân thật, đó là chướng giác phần; chín là chướng Vô thượng thanh tịnh, đó là chướng đến bờ kia; mười là chướng các đường khác nhau, đó là chướng mười địa; mười một là chướng nhiếp giữ, đó là lược hai chướng.

